TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2019/HSST Ngày: 22-01-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lường Văn Hịa
2. Ông: Nguyễn Quang Khải

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt– Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST ngày 28/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 09/01/2019 đối với bị cáo:

Họ tên:Tòng Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1977; tại: Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Đội 17, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tòng Văn H (Đã chết)và bà: Tòng Thị Đ (Đã chết); Bị cáo có vợ là: Lò Thị Ph (đã ly hôn năm 2004); bị cáo chưa có con. Tiền sự: Không, tiền án: Ngày 24/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 15/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 05/01/2000 bị cáo bị TAND huyện Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy (bản án này đã được xóa án tích). Năm 2004 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục; năm 2008 bị cáo tiếp tục bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục. Ngày 12/8/2014, bị Công an xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/11/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lò Văn H; SN: 1972; trú tại: Đội 18, xã N, huyện Điện Biên.

Người làm chứng:

1. Chị Lò Thị T; SN: 1997;
2. Chị Cà Thị X; SN: 1978

Đều trú tại: Đội 18, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Chị T, chị X vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đi lại qua nhà Lò Văn H ở đội 18, xã N, huyện Điện Biên thấy trong nhà có nhiều tài sản có giá trị nên Tòng Văn L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H đem bán lấy tiền chi tiêu, cụ thể: Khoảng 04 giờ ngày 06/9/2018, Tòng Văn L mang theo một chiếc kìm đi từ nơi ở của mình đến nhà của Lò Văn H, khi đến nơi thấy gia đình anh H đang ngủ, quan sát xung quanh không thấy có ai, L đi đến chỗ tường rào sắt B40 dùng kìm cắt tạo thành lỗ hổng trên tường rào rồi bí mật chui vào trong. Khi đến khu vực sân là nơi để máy xát thóc và nhiều thiết bị khác, L lấy được 01 chiếc máy cắt sắt bê theo lối cũ ra ngoài đường, L dùng đoạn dây sắt cắt ra từ hàng rào, dùng kìm buộc lại chỗ đã cắt để tránh bị phát hiện. Sau đó, L cất kìm vào túi quần đang mặc rồi mang chiếc máy cắt sắt đến khu vực ngã tư bản Noong Hẹt, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên bán cho một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không biết tên, địa chỉ) được 300.000 đồng. Số tiền trên, L đã mua ma túy của người không biết tên và địa chỉ tại đội 18, xã Thanh An, huyện Điện Biên sử dụng hết.

Khoảng 05 giờ ngày 25/10/2018, Tòng Văn L lại tiếp tục đi đến nhà anh H dùng kìm tháo đoạn dây đã buộc hàng rào sắt B40 chui vào bên trong nhà H để trộm cắp tài sản. L đi ra khu vực máy xát thóc ngoài sân lấy được 01 chiếc cân loại 100Kg theo lối cũ mang ra khỏi nhà H. Sau khi lấy được, L mang chiếc cân đến nhà Cà Thị X để bán. Sau khi hỏi và biết chiếc cân do L trộm cắp chị Xoan đã phát hiện ra chiếc cân là của nhà anh H. Chị X đã điện thoại cho Lò Thị T là con gái của Lò Văn H thông báo về việc L mang chiếc cân của gia đình H đến bán. Thấy X gọi điện thoại, L sợ X báo công an nên đã bỏ về nơi ở của mình, để lại chiếc cân tại nhà X. Cùng lúc đó, sau khi xem lại Camera tại nhà mình, H biết L đã lấy trộm chiếc cân của gia đình mình nên đi đến nơi ở của L để đòi lại chiếc cân. Khi thấy H đến, L sợ bị bắt nên đã bỏ trốn. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Cà Thị X đến nhà Lò Văn H và công an viên bản Noong Hẹt thông báo về việc L trộm cắp và để lại chiếc cân của H tại nhà X.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 60/KL-ĐG ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên kết luận tài sản bị cáo trộm cắp gồm: 01 cân đồng hồ nhãn hiệu Nhơn Hòa giá trị: 700.000đ; 01 máy cắt nhãn hiệu CROWN giá trị: 3.200.000đ; tường rào lưới thép B40 bị thiệt hại giá trị: 100.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp và làm thiệt hại là: 4.000.000đ

Tại phiên tòa Tòng Văn L một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSĐB ngày 28/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*"

theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173/BLHS. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với bản Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong các ngày 06/9 và 25/10/2018, lợi dụng đêm tối Lò Văn L đã 02 lén lút dịch chuyển tài sản ra khỏi sự quản lý của gia đình anh Lò Văn H. Cụ thể đêm ngày 06/9/2018 lấy được 01 chiếc máy cắt sắt đem bán cho 01 người bị cáo không biết tên tuổi được 300.00đ số tiền này bị cáo đã mua ma túy sử dụng hết. Đến 5 giờ sáng ngày 25/10/2018 bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 cân đồng hồ đem đi bán nhưng bị phát hiện. Việc bị cáo không bán được chiếc cân là nằm ngoài ý trí của bị cáo. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và làm thiệt hại là: 4.000.000đ. Với hành vi và giá trị tài sản thì bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173/BLHS. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt và làm thiệt hại lẽ ra bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173/BLHS. Nhưng vì trước đó ngày 24/11/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; ngày 15/6/2017, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), đến ngày 06/9/2018 bị cáo tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (tái phạm nguy hiểm) theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Noong Hẹt nói riêng và huyện Điện Biên nói chung hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để làm bài học cho bị cáo và để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ theo quy định tại Khoản 5 Điều 173/BLHS nhưng bị cáo là người nghiện ma túy ngoài làm ruộng bị cáo không có thu nhập nào khác, tài sản không có gì nên không có khả năng thi hành, do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là chiếc cân đã trả cho gia đình anh H, còn chiếc máy cắt và đoạn tường rào dây thép B40 gia đình anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

2. Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 02 năm 06 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là 01/11/2018.

3. Các vấn đề khác:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Tòa án không xem xét giải quyết.

3.2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Tòng Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/01/2019). Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh ĐB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Thu Hương